

Số: 2001/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đối với hệ đại học chính quy
đợt tháng 06 năm 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 về ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 4/10/2019;

Xét kết quả học tập và đơn xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên đợt tháng 06 năm 2024;

Căn cứ Biên bản số 859/BB-ĐHNH ngày 28 tháng 06 năm 2024 của Hội đồng xét tốt nghiệp tháng 06 năm 2024;

Căn cứ Tờ trình số 234/TTr-ĐHNH-PQLĐT ngày 28 tháng 06 năm 2024 của Trường phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 544 sinh viên hệ đại học chính quy đợt tháng 06 năm 2024 như sau:

STT	HỆ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Đại học chính quy	542	
2	Đại học chính quy ngành 2 (song bằng)	02	
TỔNG		544	

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trường Phòng Quản lý Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- TT SV&QHDN (để p/hợp)
- Phòng TS & TT (để đăng tin);
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH THỨ 2 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2001/QĐ-ĐHNH, ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	Số TC				
1	030633171539	Huỳnh Thị Minh Trâm	06/07/1999	Nữ	DH33TC06	7.75	3.10	129	Kế toán	Khá	K33	
2	050606180029	Đặng Ngọc Gia Bảo	14/10/2000	Nam	HQ6-GE08	7.36	2.93	126	Luật kinh tế	Khá	CLCK6	

Tổng: 02 SV _____

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT THÁNG 06 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2001 /QĐ-ĐHNH, ngày 28 tháng 06 năm 2024 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
1	030632160242	Trần Thị Thu Dân	12/10/1998	Nữ	DH32QT02	7.48	2.99	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K32	
2	030633170401	Vũ Mai Ân	02/05/1999	Nữ	DH33KT02	7.39	2.96	129	Kế toán	Khá	K33	
3	030633171097	Ngô Thị Kim Ngân	12/11/1999	Nữ	DH33KT05	7.24	2.90	129	Kế toán	Khá	K33	
4	030633171429	Tổng Thị Phương Uyên	30/03/1999	Nữ	DH33KT05	6.33	2.53	129	Kế toán	Khá	K33	
5	030433170156	Lê Thị Minh Thư	20/03/1999	Nữ	DH33AV01	6.42	2.57	134	Ngôn ngữ Anh	Khá	K33	
6	030433170112	Thái Hồ Chi Bảo	14/09/1999	Nữ	DH33AV01	6.50	2.60	135	Ngôn ngữ Anh	Khá	K33	
7	030433170088	Nguyễn Thanh Thảo	12/08/1999	Nữ	DH33AV02	6.53	2.61	134	Ngôn ngữ Anh	Khá	K33	
8	030433170040	Nguyễn Trương Quỳnh Châu	25/06/1999	Nữ	DH33AV02	7.37	2.95	134	Ngôn ngữ Anh	Khá	K33	
9	030633170749	Trần Vương Anh Bảo	23/09/1999	Nam	DH33QT02	6.73	2.69	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K33	
10	030633171681	Phạm Công Hiếu	25/09/1999	Nam	DH33NH04	6.33	2.53	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K33	
11	030234180002	Cao Thế Anh	01/01/2000	Nam	DH34DN01	7.24	2.90	129	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K34	
12	030234180095	Nguyễn Trung Tuy Nhi	30/12/2000	Nữ	DH34DN01	7.57	3.03	129	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K34	
13	030234180051	Phạm Gia Huy	19/06/2000	Nam	DH34DN01	7.53	3.01	129	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K34	
14	030234180136	Phạm Vũ Sông Thương	10/11/2000	Nữ	DH34DN01	6.85	2.74	129	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K34	
15	030234180123	Châu Thanh Thanh	14/12/2000	Nữ	DH34TM01	7.12	2.85	129	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K34	
16	030234180115	Nguyễn Tuấn Tài	08/06/2000	Nam	DH34TM01	6.77	2.71	129	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K34	
17	030234180014	Trần Công Chí	25/09/2000	Nam	DH34TM01	7.86	3.14	129	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K34	
18	030234180040	Vũ Thái Hòa	22/01/2000	Nữ	DH34TM01	7.28	2.91	129	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K34	
19	030534180143	Nguyễn Thúy Nhi	22/11/2000	Nữ	DH34KT03	6.99	2.80	129	Kế toán	Khá	K34	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
20	030534180250	Ninh Thị	Yến	23/08/2000	Nữ	DH34KT04	6.89	2.76	129	Kế toán	Khá	K34	
21	030534180214	Trương Thị Bích	Trâm	24/02/2000	Nữ	DH34KT04	7.66	3.06	129	Kế toán	Khá	K34	
22	030834180055	Lê Nguyễn Duyên	Giang	12/01/2000	Nữ	DH34KQ01	8.05	3.22	129	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K34	
23	030834180039	Lê Thị Phương	Dung	16/04/2000	Nữ	DH34KQ01	6.76	2.70	129	Kinh tế quốc tế	Khá	K34	
24	030834180151	Lê Huỳnh Thanh	Ngọc	25/11/2000	Nữ	DH34KQ03	7.52	3.01	129	Kinh tế quốc tế	Khá	K34	
25	030834180264	Nguyễn Thành	Trung	02/10/2000	Nam	DH34KQ05	8.08	3.23	129	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K34	
26	030734180034	Hồ Hải Minh	Hoàng	24/10/2000	Nữ	DH34LK01	7.32	2.93	129	Luật kinh tế	Khá	K34	
27	030734180043	Trần Cao Ngọc	Liên	14/09/2000	Nữ	DH34LK01	6.93	2.77	129	Luật kinh tế	Khá	K34	
28	030434180217	Hà Lê Thị Thanh	Trà	20/01/2000	Nữ	DH34AV04	7.25	2.90	134	Ngôn ngữ Anh	Khá	K34	
29	030334180175	Nguyễn Huỳnh Phương	Nguyên	15/04/2000	Nữ	DH34MK02	7.84	3.13	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K34	
30	030334180283	Lê Thị	Vi	21/06/2000	Nữ	DH34MK03	6.78	2.71	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K34	
31	030334180111	Hoàng Mỹ	Khuyên	16/10/2000	Nữ	DH34QT01	6.60	2.64	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K34	
32	030334180133	Phạm Trần Minh	Luân	25/10/2000	Nam	DH34QT01	6.75	2.70	129	Quản trị kinh doanh	Khá	K34	
33	030334180159	Phạm Thị Kim	Ngân	02/08/2000	Nữ	DH34QT02	8.02	3.21	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K34	
34	030134180432	Lương Thị Thúy	Quỳnh	19/08/2000	Nữ	DH34NH04	7.64	3.05	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K34	
35	030134180624	Bùi Thúy	Vân	24/10/2000	Nữ	DH34TC05	6.48	2.59	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K34	
36	030134180471	Hoàng Xuân	Tùng	26/11/2000	Nam	DH34TC05	7.35	2.94	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K34	
37	030235190186	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	11/11/2001	Nữ	DH35DN01	7.11	2.84	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
38	030235190097	Lê Bùi Thảo	Ngọc	23/11/2001	Nữ	DH35DN01	7.74	3.10	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
39	030235190124	Lương Anh	Quyết	12/05/2001	Nam	DH35DN01	6.91	2.77	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
40	030235190128	Ngô Thanh	Son	01/09/2001	Nam	DH35DN01	7.76	3.10	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
41	030235190163	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	12/09/2001	Nữ	DH35DN01	8.02	3.21	130	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K35	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
42	030235190103	Phạm Thị Uyển	Nhi	15/10/2000	Nữ	DH35DN01	7.78	3.11	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
43	030235190134	Phan Ngọc	Tân	12/07/2001	Nam	DH35DN01	7.61	3.04	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
44	030235190018	Quách Thị Huyền	Diễm	17/02/2001	Nữ	DH35DN01	7.48	2.99	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
45	030235190081	Lê Thị Trà	Mi	04/12/2001	Nữ	DH35DN02	8.60	3.44	130	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K35	
46	030235190086	Phạm Phương	Nam	26/10/2001	Nam	DH35DN02	7.26	2.91	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
47	030235190160	Trịnh Ngọc Phương	Trang	29/05/2001	Nữ	DH35DN02	8.19	3.28	130	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K35	
48	030235190054	Cù Thị Thanh	Hương	11/09/2001	Nữ	DH35TM01	7.71	3.08	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
49	030235190052	Trần Lê Trường	Huy	25/06/1998	Nam	DH35TM02	7.63	3.05	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
50	030535190148	Phạm Thị Thảo	Nguyên	29/01/2001	Nữ	DH35KT04	7.25	2.90	131	Kế toán	Khá	K35	
51	030535190218	Lê Đoàn Anh	Thư	13/11/2001	Nữ	DH35KT05	7.00	2.80	130	Kế toán	Khá	K35	
52	030535190089	Trần Cao Ngọc	Huyền	03/11/2001	Nữ	DH35KT05	7.20	2.88	130	Kế toán	Khá	K35	
53	030835190257	Lê Thị Yến	Trinh	08/04/2001	Nữ	DH35KQ01	7.41	2.96	131	Kinh tế quốc tế	Khá	K35	
54	030835190246	Phan Thị Thùy	Trang	25/07/2001	Nữ	DH35KQ01	7.40	2.96	130	Kinh tế quốc tế	Khá	K35	
55	030835190118	Trần Đức	Long	06/08/2000	Nam	DH35KQ02	7.54	3.02	130	Kinh tế quốc tế	Khá	K35	
56	030835190270	Nguyễn Thị	Tuyền	17/10/2001	Nữ	DH35KQ03	7.42	2.97	130	Kinh tế quốc tế	Khá	K35	
57	030835190009	Vũ Hà Vân	Anh	15/06/2001	Nữ	DH35KQ03	8.24	3.30	130	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K35	
58	030735190076	Trần Thanh	Nam	14/04/2001	Nam	DH35LK01	6.49	2.60	130	Luật kinh tế	Khá	K35	
59	030735190014	Nguyễn Hoàng Anh	Bảo	03/01/2000	Nam	DH35LK02	7.51	3.00	130	Luật kinh tế	Khá	K35	
60	030735190006	Đàng Tường	Vy	12/11/2000	Nữ	DH35LK03	7.21	2.89	130	Luật kinh tế	Khá	K35	
61	030735190052	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	01/01/2001	Nữ	DH35LK03	7.53	3.01	130	Luật kinh tế	Khá	K35	
62	030735190072	Trần Ngọc	Mai	06/04/2001	Nữ	DH35LK03	7.18	2.87	130	Luật kinh tế	Khá	K35	
63	030435190082	Trần Khánh	Huy	17/04/2001	Nam	DH35AV01	7.86	3.14	135	Ngôn ngữ Anh	Khá	K35	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
64	030435190003	Đa Ngọc Tuấn	15/09/2000	Nam	DH35AV03	6.81	2.72	135	Ngôn ngữ Anh	Khá	K35	
65	030435190159	Đặng Vĩnh Phú	19/12/2001	Nam	DH35AV03	8.09	3.24	135	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	K35	
66	030435190156	Hồ Văn Phi	19/06/2001	Nữ	DH35AV04	7.70	3.08	135	Ngôn ngữ Anh	Khá	K35	
67	030435190238	Nguyễn Nhật Bảo Trúc	06/12/2001	Nữ	DH35AV04	8.07	3.23	135	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	K35	
68	030435190087	Nguyễn Thị Thu Hương	06/06/2001	Nữ	DH35AV04	7.88	3.15	135	Ngôn ngữ Anh	Khá	K35	
69	030435190020	Nguyễn Trần Thái Bảo	14/12/2001	Nam	DH35AV05	7.36	2.94	135	Ngôn ngữ Anh	Khá	K35	
70	030335190308	Nguyễn Lê Tùng	26/05/2000	Nam	DH35MK01	7.53	3.01	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
71	030335190103	Nguyễn Ngọc Lân	20/07/2001	Nam	DH35MK01	7.68	3.07	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
72	030335190014	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	05/06/2001	Nữ	DH35MK01	7.81	3.12	131	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
73	030335190070	Phan Thị Thu Hoài	19/08/2001	Nữ	DH35MK02	7.90	3.16	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
74	030335190075	Lê Nguyễn Thu Hồng	02/03/2001	Nữ	DH35MK03	8.00	3.20	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K35	
75	030335190004	Bùi Quang An	27/04/2001	Nam	DH35QT01	7.44	2.98	131	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
76	030335190138	Lê Đức Mạnh	25/08/2001	Nam	DH35QT02	7.29	2.91	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
77	030335190048	Nguyễn Thị Thu Hà	19/11/2001	Nữ	DH35QT02	7.88	3.15	131	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
78	030335190104	Trần Mỹ Lệ	22/10/2001	Nữ	DH35QT02	7.31	2.92	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
79	030335190096	Đoàn Duy Khánh	10/08/2001	Nam	DH35QT03	7.08	2.83	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
80	030135190166	Lâm Thảo Hiền	18/05/2001	Nữ	DH35NH01	7.11	2.84	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
81	030135190611	Nguyễn Thị Hoài Trang	19/12/2000	Nữ	DH35NH01	7.27	2.91	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
82	030135190602	Nguyễn Ngọc Trai	19/07/2001	Nam	DH35NH05	7.59	3.04	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
83	030135190340	Đinh Phạm Thảo Ngân	24/12/2001	Nữ	DH35NH06	7.16	2.86	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
84	030135190394	Hoàng Thị Kim Nhi	16/08/2001	Nữ	DH35NH06	7.36	2.94	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
85	030135190590	Mai Thuỷ Tiên	08/08/2001	Nữ	DH35NH06	8.22	3.29	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K35	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
86	030135190073	Nguyễn Ngọc	Dung	20/11/2000	Nữ	DH35TC01	6.99	2.80	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
87	030135190715	Hà Thanh	Vân	18/11/2001	Nữ	DH35TC02	8.55	3.42	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K35	
88	030135190512	Nguyễn Ngọc	Thanh	02/01/2001	Nam	DH35TC02	7.48	2.99	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
89	030135190201	Nguyễn Văn	Huân	05/01/2000	Nam	DH35TC03	7.54	3.01	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
90	030135190097	Nguyễn Viết	Dương	30/08/2001	Nam	DH35TC03	6.80	2.72	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
91	030135190181	Lý Trung	Hiếu	20/02/2001	Nam	DH35TC04	8.09	3.24	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K35	
92	030135190210	Trương Đình	Huy	29/10/2001	Nam	DH35TC04	7.55	3.02	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
93	030135190284	Vũ Thị Khánh	Linh	27/03/2001	Nữ	DH35TC05	7.79	3.12	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
94	030135190104	Lê Quang	Đạt	04/06/2001	Nam	DH35TC06	7.37	2.95	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
95	030236200060	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	03/01/2002	Nữ	DH36CDS01	7.53	3.01	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
96	030236200153	Lê Thị Thu	Thảo	29/03/2002	Nữ	DH36CDS01	8.42	3.37	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
97	030236200140	Nguyễn Ngọc	Tiền	26/09/2002	Nam	DH36CDS01	8.09	3.24	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
98	030236200094	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	02/08/2002	Nữ	DH36CDS01	7.89	3.16	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
99	030236200155	Phạm Thanh	Thảo	22/04/2002	Nữ	DH36CDS01	8.49	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
100	030236200030	Trần Thị Trúc	Duyên	11/11/2002	Nữ	DH36CDS01	7.90	3.16	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
101	030236200188	Võ Thị Ngọc	Trâm	25/05/2002	Nữ	DH36CDS01	8.56	3.42	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
102	030236200028	Lê Thị Mỹ	Duyên	23/05/2002	Nữ	DH36CDS02	8.14	3.26	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
103	030236200216	Nguyễn Ngọc Yến	Vi	04/08/2002	Nữ	DH36CDS02	8.30	3.32	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
104	030236200037	Nguyễn Quốc	Đạt	10/07/2002	Nam	DH36CDS02	8.08	3.23	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
105	030236200135	Nguyễn Sinh	Tài	28/04/2002	Nam	DH36CDS02	8.00	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
106	030236200032	Nguyễn Thị Ngọc	Đài	08/07/2002	Nữ	DH36CDS02	8.02	3.21	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
107	030236200041	Nguyễn Thị Thanh	Giang	14/02/2002	Nữ	DH36CDS02	8.06	3.22	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
108	030236200222	Phạm Huỳnh Khải	Thiên	15/11/2002	Nữ	DH36CDS02	8.86	3.55	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
109	030236200009	Phạm Thị Ngọc	Ánh	23/10/2002	Nữ	DH36CDS02	8.36	3.34	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
110	030236200062	Trịnh Thị Thu	Huyền	24/10/2002	Nữ	DH36CDS02	7.38	2.95	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
111	030236200102	Trương Sơn Hà	Nguyên	21/08/2002	Nữ	DH36CDS02	7.79	3.11	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
112	030236200172	Hoàng Thị Hoài	Thương	25/08/2002	Nữ	DH36TM01	7.96	3.18	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
113	030236200129	Lê Diễm	Quỳnh	17/01/2002	Nữ	DH36TM01	7.75	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
114	030236200180	Lê Thị Thùy	Trang	08/10/2002	Nữ	DH36TM01	8.18	3.27	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
115	030236200077	Mai Phúc	Lộc	22/11/2002	Nam	DH36TM01	7.99	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
116	030236200174	Nguyễn Lê Thị Mỹ	Thương	04/03/2002	Nữ	DH36TM01	8.29	3.31	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
117	030236200090	Nguyễn Lý Linh	Nga	02/10/2002	Nữ	DH36TM01	8.41	3.37	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
118	030236200082	Nguyễn Thị Trúc	Mai	11/12/2002	Nữ	DH36TM01	8.18	3.27	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
119	030236200182	Phạm Thùy	Trang	01/06/2002	Nữ	DH36TM01	8.27	3.31	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
120	030236200047	Trần Thị	Hà	30/08/2002	Nữ	DH36TM01	8.06	3.22	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
121	030236200152	Bùi Minh	Thành	01/05/2002	Nam	DH36TM02	8.15	3.26	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
122	030236200027	Cao Ngọc	Duyên	09/01/2002	Nữ	DH36TM02	8.28	3.31	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
123	030236200205	Đỗ Hồng Minh	Anh	07/12/2002	Nữ	DH36TM02	7.55	3.02	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
124	030236200178	Dương Ngọc Đoan	Trang	20/10/2002	Nữ	DH36TM02	7.26	2.90	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
125	030236200194	Lê Thị Ánh	Vi	22/07/2002	Nữ	DH36TM02	7.92	3.17	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
126	030236200121	Nguyễn Hoàng	Phương	09/02/2002	Nam	DH36TM02	8.32	3.33	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
127	030236200133	Nguyễn Tấn	Sinh	20/04/2002	Nam	DH36TM02	8.18	3.27	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
128	030236200177	Nguyễn Thị	Trà	12/04/2002	Nữ	DH36TM02	8.19	3.28	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
129	030236200189	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	19/07/2002	Nữ	DH36TM02	8.02	3.21	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
130	030236200156	Phạm Thị Thu Thảo	21/07/2002	Nữ	DH36TM02	7.83	3.13	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
131	030236200055	Thượng Thị Ngọc Hiền	10/05/2002	Nữ	DH36TM02	8.12	3.25	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
132	030236200131	Tổng Như Quỳnh	26/05/2002	Nữ	DH36TM02	8.34	3.33	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
133	030536200044	Huỳnh Thị Thu Hằng	28/03/2002	Nữ	DH36KT01	7.49	2.99	125	Kế toán	Khá	K36	
134	030536200099	Nguyễn Hoàng Bảo Linh	12/01/2002	Nữ	DH36KT01	8.75	3.50	125	Kế toán	Giỏi	K36	
135	030536200300	Nguyễn Thị Kim Loan	02/02/2002	Nữ	DH36KT01	8.14	3.25	125	Kế toán	Giỏi	K36	
136	030536200224	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/08/2002	Nữ	DH36KT01	8.04	3.22	125	Kế toán	Giỏi	K36	
137	030536200036	Nguyễn Trà Giang	06/03/2002	Nữ	DH36KT01	8.04	3.22	125	Kế toán	Giỏi	K36	
138	030536200094	Trần Huỳnh Ngọc Liên	20/05/2002	Nữ	DH36KT01	8.00	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K36	
139	030536200009	Trương Hùng Anh	24/02/2002	Nam	DH36KT01	7.37	2.95	125	Kế toán	Khá	K36	
140	030536200242	Võ Phương Trinh	17/03/2002	Nữ	DH36KT01	8.11	3.24	125	Kế toán	Giỏi	K36	
141	030536200064	Đào Thị Mỹ Hòa	13/03/2002	Nữ	DH36KT02	7.69	3.08	125	Kế toán	Khá	K36	
142	030536200271	Hồ Thanh Huy	25/09/2002	Nam	DH36KT02	8.29	3.32	125	Kế toán	Giỏi	K36	
143	030536200097	Hoàng Thị Thùy Linh	29/09/2002	Nữ	DH36KT02	7.41	2.96	125	Kế toán	Khá	K36	
144	030536200312	Lê Hà Giang	26/03/2002	Nữ	DH36KT02	7.69	3.08	125	Kế toán	Khá	K36	
145	030536200015	Lê Thị Kim Bình	02/02/2002	Nữ	DH36KT02	8.21	3.28	125	Kế toán	Giỏi	K36	
146	030536200251	Lưu Thị Thảo Vân	15/03/2002	Nữ	DH36KT02	7.11	2.84	125	Kế toán	Khá	K36	
147	030536200179	Mai Thị Thanh Thảo	17/07/2002	Nữ	DH36KT02	7.98	3.19	125	Kế toán	Khá	K36	
148	030536200012	Nguyễn Diệp Ân	06/12/2002	Nữ	DH36KT02	7.63	3.05	125	Kế toán	Khá	K36	
149	030536200144	Nguyễn Hồng Thảo Như	02/05/2002	Nữ	DH36KT02	8.12	3.25	125	Kế toán	Giỏi	K36	
150	030536200093	Phạm Thị Liên	05/09/2002	Nữ	DH36KT02	7.99	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K36	
151	030536200131	Phùai Tố Ngọc	28/03/2002	Nữ	DH36KT02	8.50	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
152	030536200299	Võ Hùng Duy	01/06/2002	Nam	DH36KT02	7.29	2.92	125	Kế toán	Khá	K36	
153	030536200124	Võ Thị Thanh Ngân	31/08/2002	Nữ	DH36KT02	7.97	3.19	125	Kế toán	Khá	K36	
154	030536200018	Đào Nguyễn Ngọc Châu	27/10/2002	Nữ	DH36KT03	8.50	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K36	
155	030536200019	Đào Nguyễn Quỳnh Châu	27/10/2002	Nữ	DH36KT03	8.63	3.45	125	Kế toán	Giỏi	K36	
156	030536200202	Nguyễn Thị Thúy	24/09/2002	Nữ	DH36KT03	7.41	2.97	125	Kế toán	Khá	K36	
157	030536200275	Nguyễn Thị Phương Thanh	11/02/2002	Nữ	DH36KT03	7.86	3.14	125	Kế toán	Khá	K36	
158	030536200156	Nguyễn Thị Thúy Quyên	09/01/2002	Nữ	DH36KT03	7.26	2.90	125	Kế toán	Khá	K36	
159	030536200047	Nguyễn Thuý Hằng	01/01/2002	Nữ	DH36KT03	7.55	3.02	125	Kế toán	Khá	K36	
160	030536200048	Nguyễn Thuý Hằng	19/11/2002	Nữ	DH36KT03	7.71	3.08	125	Kế toán	Khá	K36	
161	030536200282	Phạm Thị Bảo Châu	24/04/2002	Nữ	DH36KT03	7.82	3.13	125	Kế toán	Khá	K36	
162	030536200089	Phạm Thị Huỳnh Lê	14/12/2002	Nữ	DH36KT03	7.95	3.18	125	Kế toán	Khá	K36	
163	030536200140	Phạm Yến Nhi	26/08/2002	Nữ	DH36KT03	7.88	3.15	125	Kế toán	Khá	K36	
164	030536200150	Võ Dương Tâm Như	02/12/2002	Nữ	DH36KT03	7.89	3.16	125	Kế toán	Khá	K36	
165	030536200068	Đặng Thị Hợp	08/03/2002	Nữ	DH36KT04	7.72	3.09	125	Kế toán	Khá	K36	
166	030536200192	Huỳnh Thị Nguyệt Thu	03/03/2002	Nữ	DH36KT04	8.10	3.24	125	Kế toán	Giỏi	K36	
167	030536200240	Nguyễn Thị Trinh	28/09/2002	Nữ	DH36KT04	8.24	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K36	
168	030536200080	Nguyễn Thị Hương	21/11/2002	Nữ	DH36KT04	7.72	3.09	125	Kế toán	Khá	K36	
169	030536200182	Nguyễn Thị Bé Thảo	27/09/2002	Nữ	DH36KT04	7.36	2.94	125	Kế toán	Khá	K36	
170	030536200188	Nguyễn Thị Ý Thi	30/11/2002	Nữ	DH36KT04	8.43	3.37	125	Kế toán	Giỏi	K36	
171	030536200273	Trần Thanh Thảo	26/07/2002	Nữ	DH36KT04	7.81	3.12	125	Kế toán	Khá	K36	
172	030536200230	Võ Thị Thùy Trang	24/05/2002	Nữ	DH36KT04	8.29	3.32	125	Kế toán	Giỏi	K36	
173	030536200072	Dương Thị Kim Huyền	01/09/2002	Nữ	DH36KT05	7.22	2.89	125	Kế toán	Khá	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
174	030536200045	Nguyễn Lê Lê Hằng	23/01/2002	Nữ	DH36KT05	7.94	3.18	125	Kế toán	Khá	K36	
175	030536200066	Nguyễn Thị Hồng	04/08/2002	Nữ	DH36KT05	7.58	3.03	125	Kế toán	Khá	K36	
176	030536200074	Nguyễn Thị Thanh Huyền	15/12/2002	Nữ	DH36KT05	8.35	3.34	125	Kế toán	Giỏi	K36	
177	030536200163	Nguyễn Thị Thanh Tâm	06/07/2002	Nữ	DH36KT05	6.51	2.60	125	Kế toán	Khá	K36	
178	030536200254	Nguyễn Thị Thảo Vi	17/02/2002	Nữ	DH36KT06	8.32	3.33	125	Kế toán	Giỏi	K36	
179	030536200223	Nguyễn Thị Thùy Trang	21/02/2002	Nữ	DH36KT06	7.07	2.83	125	Kế toán	Khá	K36	
180	030536200225	Nguyễn Trần Phương Trang	25/10/2002	Nữ	DH36KT06	7.58	3.03	125	Kế toán	Khá	K36	
181	030536200236	Voòng Thị Ngọc Trâm	08/12/2002	Nữ	DH36KT06	7.35	2.94	125	Kế toán	Khá	K36	
182	030836200069	Bùi Thị Diễm Hương	07/07/2002	Nữ	DH36KQ01	8.64	3.44	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
183	030836200135	Bùi Thị Thanh Phương	25/05/2002	Nữ	DH36KQ01	8.02	3.21	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
184	030836200014	Đỗ Thị Kim Chi	25/11/2002	Nữ	DH36KQ01	9.05	3.62	122	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	K36	
185	030836200203	Hồ Nguyễn Ngọc Thúc	09/04/2002	Nam	DH36KQ01	7.99	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
186	030836200209	Lê Diễm Trang	15/05/2002	Nữ	DH36KQ01	7.72	3.09	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
187	030836200211	Lê Thị Thu Trang	22/11/2002	Nữ	DH36KQ01	8.47	3.39	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
188	030836200184	Nguyễn Minh Thi	12/09/2002	Nữ	DH36KQ01	8.01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
189	030836200030	Phạm Thị Thùy Dương	13/06/2002	Nữ	DH36KQ01	8.18	3.27	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
190	030836200129	Quách Ái Như	04/02/2002	Nữ	DH36KQ01	8.26	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
191	030836200040	Võ Minh Kiều Hạnh	19/07/2002	Nữ	DH36KQ01	8.39	3.36	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
192	030836200181	Võ Thị Phương Thảo	02/05/2002	Nữ	DH36KQ01	7.91	3.16	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
193	030836200273	Lê Thị Thanh Trúc	19/08/2002	Nữ	DH36KQ02	7.03	2.81	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
194	030836200005	Nguyễn Thị Vân Anh	18/02/2002	Nữ	DH36KQ02	8.27	3.31	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
195	030836200201	Phạm Nguyễn Minh Thu	27/06/2002	Nữ	DH36KQ02	7.99	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
196	030836200067	Trần Chế Thanh	Huyền	27/11/2002	Nữ	DH36KQ02	7.08	2.83	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
197	030836200045	Võ Thị	Hậu	25/08/2002	Nữ	DH36KQ02	7.84	3.14	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
198	030836200075	Chiềng Tsùu	Khênh	17/04/2002	Nữ	DH36KQ03	7.47	2.99	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
199	030836200260	Đặng Thanh	Lam	30/10/2002	Nữ	DH36KQ03	8.20	3.28	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
200	030836200018	Hồ Thị	Diễm	06/10/2002	Nữ	DH36KQ03	8.05	3.22	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
201	030836200199	Hoàng Lê Minh	Thư	09/01/2002	Nữ	DH36KQ03	8.46	3.38	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
202	030836200112	Lê Thị Ánh	Nguyệt	19/10/2002	Nữ	DH36KQ03	7.88	3.15	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
203	030836200125	Nguyễn Quỳnh	Nhu	03/07/2002	Nữ	DH36KQ03	8.51	3.41	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
204	030836200082	Phạm Thị Ánh	Linh	23/09/2002	Nữ	DH36KQ03	8.05	3.22	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
205	030836200002	Phan Nhật Minh	An	17/09/2002	Nữ	DH36KQ03	7.99	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
206	030836200084	Phan Thị Mỹ	Linh	16/11/2002	Nữ	DH36KQ03	7.77	3.11	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
207	030836200271	Tô Thanh	Thảo	01/10/2002	Nữ	DH36KQ03	7.53	3.01	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
208	030836200055	Tô Trần Minh	Hoa	15/05/2002	Nữ	DH36KQ03	8.65	3.46	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
209	030836200077	Trần Thị Ái	Liên	18/10/2002	Nữ	DH36KQ03	8.21	3.28	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
210	030836200202	Trương Anh	Thư	09/01/2002	Nữ	DH36KQ03	9.07	3.63	122	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	K36	
211	030836200022	Đỗ Thị	Duyên	26/03/2002	Nữ	DH36KQ04	8.02	3.21	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
212	030836200197	Đoàn Hà Anh	Thư	10/06/2002	Nữ	DH36KQ04	8.06	3.22	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
213	030836200150	Lê Anh	Sơn	23/05/2002	Nam	DH36KQ04	7.81	3.12	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
214	030836200137	Ngô Thị Bích	Phượng	11/11/2001	Nữ	DH36KQ04	8.16	3.26	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
215	030836200012	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	09/09/2002	Nữ	DH36KQ04	7.83	3.13	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
216	030836200088	Phạm Trần Minh	Long	22/11/2002	Nam	DH36KQ04	7.27	2.91	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
217	030836200196	Đỗ Thị Kim	Thuyền	05/04/2002	Nữ	DH36KQ05	8.38	3.35	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
218	030836200034	Nguyễn Thị Bích	Đằm	02/09/2002	Nữ	DH36KQ05	8.05	3.22	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
219	030836200245	Nguyễn Thị Khả	Vy	15/07/2002	Nữ	DH36KQ05	7.41	2.96	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
220	030836200281	Phạm Thị Trúc	Linh	13/01/2002	Nữ	DH36KQ05	8.09	3.24	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
221	030836200132	Phan Lạc Thanh	Phong	06/02/2002	Nam	DH36KQ05	7.08	2.83	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
222	030836200033	Tạ Khánh	Đăng	01/05/2002	Nam	DH36KQ05	8.21	3.28	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
223	030836200143	Trần Thị Diễm	Quyên	25/05/2002	Nữ	DH36KQ05	7.19	2.88	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
224	030836200037	Trần Thị Kim	Giang	02/10/2002	Nữ	DH36KQ05	7.75	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
225	030836200144	Võ Hồng Mỹ	Quyên	11/07/2002	Nữ	DH36KQ05	7.77	3.11	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
226	030736200076	Võ Thị Thúy	Ngân	12/08/2002	Nữ	DH36LK01	8.36	3.34	133	Luật kinh tế	Giỏi	K36	
227	030736200101	Trần Ngọc Mỹ	Quyên	05/01/2002	Nữ	DH36LK02	8.07	3.23	133	Luật kinh tế	Giỏi	K36	
228	030736200038	Bạch Thị Như	Huệ	31/08/2002	Nữ	DH36LK03	8.16	3.27	133	Luật kinh tế	Giỏi	K36	
229	030736200083	Nguyễn Thị	Nhi	21/07/2002	Nữ	DH36LK03	8.09	3.24	133	Luật kinh tế	Giỏi	K36	
230	030736200021	Phạm Thị Hồng	Gấm	20/09/2002	Nữ	DH36LK03	8.00	3.20	133	Luật kinh tế	Giỏi	K36	
231	030736200164	Võ Thị	Vi	26/03/2002	Nữ	DH36LK03	8.26	3.31	133	Luật kinh tế	Giỏi	K36	
232	030736200097	Đặng Thị Trúc	Phương	26/11/2002	Nữ	DH36LK04	8.21	3.29	133	Luật kinh tế	Giỏi	K36	
233	030736200136	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	19/09/2002	Nữ	DH36LK04	8.29	3.32	133	Luật kinh tế	Giỏi	K36	
234	030736200091	Bùi Huỳnh	Như	05/07/2001	Nữ	DH36LK01	7.50	3.00	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
235	030736200026	Công Minh	Hạnh	04/02/2002	Nữ	DH36LK01	7.74	3.10	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
236	030736200122	Lục Ngọc Anh	Tỷ	16/07/2002	Nam	DH36LK01	7.74	3.10	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
237	030736200175	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	23/02/2002	Nữ	DH36LK01	7.20	2.88	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
238	030736200173	Nguyễn Thị Thảo	Vy	06/08/2002	Nữ	DH36LK01	7.11	2.85	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
239	030736200139	Nông Thị Mỹ	Thoa	17/09/2002	Nữ	DH36LK01	7.87	3.15	133	Luật kinh tế	Khá	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
240	030736200146	Trần Thị Thương	Thương	13/09/2002	Nữ	DH36LK01	7.61	3.04	133	Luật kinh tế	Khá	K36
241	030736200025	Trương Lê Thu	Hà	24/11/2002	Nữ	DH36LK01	7.85	3.14	133	Luật kinh tế	Khá	K36
242	030736200044	Võ Thị Thu	Huyền	15/09/2002	Nữ	DH36LK01	7.93	3.17	133	Luật kinh tế	Khá	K36
243	030736200095	Bùi Thị Minh	Phương	11/10/2002	Nữ	DH36LK02	7.74	3.10	133	Luật kinh tế	Khá	K36
244	030736200004	Đỗ Thị Vân	Anh	01/09/2002	Nữ	DH36LK02	7.97	3.19	133	Luật kinh tế	Khá	K36
245	030736200036	Nguyễn Thị	Hòa	29/11/2002	Nữ	DH36LK02	7.66	3.06	133	Luật kinh tế	Khá	K36
246	030736200063	Trần Cẩm	Ly	21/01/2002	Nữ	DH36LK02	7.71	3.08	133	Luật kinh tế	Khá	K36
247	030736200183	Trần Thu	Ngân	26/02/2002	Nữ	DH36LK02	7.82	3.13	133	Luật kinh tế	Khá	K36
248	030736200016	Trương Thùy	Dương	21/07/2002	Nữ	DH36LK02	7.76	3.10	133	Luật kinh tế	Khá	K36
249	030736200144	Hồ Thị Thanh	Thương	17/07/2002	Nữ	DH36LK03	7.69	3.08	133	Luật kinh tế	Khá	K36
250	030736200129	Hoàng Thị	Thảo	18/03/2002	Nữ	DH36LK03	7.80	3.12	133	Luật kinh tế	Khá	K36
251	030736200153	Nguyễn Thị Mai	Trinh	13/07/2002	Nữ	DH36LK03	7.63	3.05	133	Luật kinh tế	Khá	K36
252	030736200141	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	22/08/2002	Nữ	DH36LK03	7.48	2.99	133	Luật kinh tế	Khá	K36
253	030736200177	Phạm Minh	Thông	30/10/2002	Nam	DH36LK03	7.82	3.13	133	Luật kinh tế	Khá	K36
254	030736200195	Thiều Thị Mỹ	Linh	14/11/2002	Nữ	DH36LK03	7.64	3.06	133	Luật kinh tế	Khá	K36
255	030736200104	Trần Diễm	Quỳnh	07/09/2002	Nữ	DH36LK03	7.60	3.04	133	Luật kinh tế	Khá	K36
256	030736200182	Trần Mai	Linh	18/11/2002	Nữ	DH36LK03	7.45	2.98	133	Luật kinh tế	Khá	K36
257	030736200037	Trần Thị Kim	Hoàng	09/12/2002	Nữ	DH36LK03	7.53	3.01	133	Luật kinh tế	Khá	K36
258	030736200075	Đỗ Trần Phương	Ngân	08/09/2002	Nữ	DH36LK04	7.38	2.95	133	Luật kinh tế	Khá	K36
259	030736200008	Đỗ Viết	Biển	17/10/2002	Nam	DH36LK04	7.93	3.17	133	Luật kinh tế	Khá	K36
260	030736200066	Lê Thị	Mơ	07/08/2002	Nữ	DH36LK04	7.83	3.13	133	Luật kinh tế	Khá	K36
261	030736200049	Ngô Thị	Lân	19/06/2002	Nữ	DH36LK04	7.69	3.08	133	Luật kinh tế	Khá	K36

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
262	030736200145	Nguyễn Lê Bảo Thương	18/08/2002	Nữ	DH36LK04	7.86	3.14	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
263	030736200176	Nguyễn Lê Phương Thảo	14/02/2002	Nữ	DH36LK04	7.72	3.09	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
264	030736200048	Nguyễn Tài Khá	26/05/2001	Nam	DH36LK04	7.42	2.97	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
265	030736200078	Trần Thị Thảo Nguyên	20/08/2002	Nữ	DH36LK04	7.92	3.17	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
266	030736200161	Vũ Phạm Gia Uyên	02/09/2002	Nữ	DH36LK04	7.65	3.06	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
267	030436200244	Bùi Bội Bích Thủy	11/10/2002	Nữ	DH36AV01	8.09	3.24	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
268	030436200243	Bùi Bội Thanh Thủy	11/10/2002	Nữ	DH36AV01	8.13	3.25	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
269	030436200222	Huỳnh Thảo Vy	25/05/2002	Nữ	DH36AV01	7.66	3.06	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
270	030436200262	Huỳnh Yến Ngọc	22/12/2002	Nữ	DH36AV01	7.74	3.09	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
271	030436200208	Lại Hồ Anh Trung	28/06/2002	Nam	DH36AV01	7.73	3.09	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
272	030436200198	Lê Thị Thanh Trà	06/08/2001	Nữ	DH36AV01	7.81	3.12	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
273	030436200184	Lương Hùng Thuận	11/03/2002	Nam	DH36AV01	8.19	3.28	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
274	030436200111	Lưu Hoàng Thanh Ngân	30/08/2002	Nữ	DH36AV01	8.04	3.22	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
275	030436200205	Nguyễn Thị Kiều Trinh	01/08/2002	Nữ	DH36AV01	7.88	3.15	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
276	030436200162	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	10/11/2002	Nữ	DH36AV01	7.44	2.98	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
277	030436200196	Nguyễn Trần Anh Thy	29/07/2002	Nữ	DH36AV01	7.53	3.01	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
278	030436200011	Phạm Phan Kiều Anh	06/01/2002	Nữ	DH36AV01	7.79	3.12	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
279	030436200088	Phạm Thị Mỹ Lê	26/07/2002	Nữ	DH36AV01	7.54	3.02	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
280	030436200227	Võ Nguyễn Thúy Vy	23/05/2002	Nữ	DH36AV01	8.15	3.26	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
281	030436200188	Đặng Thiên Thúy	08/01/2002	Nữ	DH36AV02	7.45	2.98	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
282	030436200110	Huỳnh Thị Kim Ngân	09/03/2002	Nữ	DH36AV02	8.88	3.55	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
283	030436200022	Lê Thị Bảo Châu	30/08/2002	Nữ	DH36AV02	8.62	3.45	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
284	030436200031	Ngô Thị Mỹ Dung	31/08/2002	Nữ	DH36AV02	7.91	3.16	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
285	030436200181	Nguyễn Kim Thoại	20/03/2002	Nữ	DH36AV02	7.72	3.09	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
286	030436200073	Nguyễn Ngọc Huyền	29/10/2002	Nữ	DH36AV02	7.88	3.15	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
287	030436200216	Phạm Thị Thu Vân	19/01/2002	Nữ	DH36AV02	8.07	3.23	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
288	030436200081	Phạm Thị Thúy Hường	29/06/2002	Nữ	DH36AV02	7.62	3.05	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
289	030436200207	Trần Hiền Trúc	29/10/2002	Nữ	DH36AV02	7.93	3.17	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
290	030436200074	Trần Thị Huyền	24/03/2002	Nữ	DH36AV02	7.46	2.98	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
291	030436200069	Bùi Thị Khánh Hồng	01/11/2002	Nữ	DH36AV03	8.09	3.24	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
292	030436200053	Đinh Như Hào	08/06/2002	Nữ	DH36AV03	7.29	2.91	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
293	030436200030	Hồ Thị Thùy Dung	04/01/2002	Nữ	DH36AV03	7.77	3.11	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
294	030436200008	Lê Kiều Anh	06/11/2002	Nữ	DH36AV03	8.03	3.21	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
295	030436200024	Nguyễn Bảo Ngân Châu	12/10/2002	Nữ	DH36AV03	8.28	3.31	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
296	030436200045	Phạm Hương Giang	28/04/2002	Nữ	DH36AV03	7.48	2.99	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
297	030436200093	Quách Ngọc Linh	12/12/2002	Nữ	DH36AV03	8.06	3.22	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
298	030436200080	Võ Sông Hương	16/03/2002	Nữ	DH36AV03	8.04	3.22	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
299	030436200256	Bùi Ngọc Khánh Thu	01/04/2002	Nữ	DH36AV04	8.07	3.23	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
300	030436200250	Lưu Trương Nguyên Vũ	01/06/2002	Nam	DH36AV04	6.86	2.74	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
301	030436200203	Nguyễn Hoàng Minh Trí	16/07/2002	Nam	DH36AV04	8.07	3.23	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
302	030436200140	Nguyễn Lê Mai Phương	15/11/2002	Nữ	DH36AV04	7.68	3.07	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
303	030436200042	Nguyễn Nhật Đài	03/01/2002	Nữ	DH36AV04	7.54	3.02	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
304	030436200123	Nguyễn Thanh Nhân	04/11/2002	Nam	DH36AV04	7.43	2.97	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
305	030436200161	Nguyễn Thị Bích Tuyền	24/08/2002	Nữ	DH36AV04	8.13	3.25	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
306	030436200059	Nguyễn Thị Thục	Hiền	29/03/2002	Nữ	DH36AV04	7.54	3.02	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
307	030436200169	Phạm Văn	Thanh	09/01/2002	Nữ	DH36AV04	7.89	3.15	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
308	030436200226	Trần Ngọc Khánh	Vy	25/06/2002	Nữ	DH36AV04	8.12	3.25	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
309	030436200195	Trần Thị Anh	Thư	26/12/2002	Nữ	DH36AV04	8.04	3.22	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
310	030436200247	Trần Thị Diễm	Quỳnh	11/08/2002	Nữ	DH36AV04	7.38	2.95	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
311	030436200049	Trần Văn	Hà	22/12/2002	Nữ	DH36AV04	7.55	3.02	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
312	030436200236	Trương Thị	Yến	12/02/2002	Nữ	DH36AV04	7.59	3.03	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
313	030436200150	Bùi Thị Phương	Quỳnh	07/03/2002	Nữ	DH36AV05	7.76	3.10	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
314	030436200050	Nguyễn Nhị	Hải	09/12/2002	Nam	DH36AV05	9.03	3.61	135	Ngôn ngữ anh	Xuất sắc	K36	
315	030436200076	Nguyễn Như	Huỳnh	28/10/2002	Nữ	DH36AV05	7.65	3.06	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
316	030436200229	Nguyễn Thanh	Xinh	18/01/2002	Nữ	DH36AV05	7.75	3.10	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
317	030436200257	Phan Huỳnh Ngọc	Trâm	26/08/2002	Nữ	DH36AV05	7.82	3.13	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
318	030436200026	Trần Ngọc Quỳnh	Chi	18/01/2002	Nữ	DH36AV05	7.88	3.15	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
319	030436200121	Trần Thanh	Nhã	21/10/2002	Nữ	DH36AV05	8.28	3.31	135	Ngôn ngữ anh	Giỏi	K36	
320	030436200014	Trịnh Trần Hoài	Anh	17/01/2002	Nữ	DH36AV05	7.59	3.04	135	Ngôn ngữ anh	Khá	K36	
321	030336200208	Cao Quỳnh	Phương	10/12/2002	Nữ	DH36MK01	8.28	3.31	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
322	030336200278	Đặng Lê Mỹ	Thuận	03/11/2002	Nữ	DH36MK01	8.06	3.22	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
323	030336200005	Dương Thị Hồng	Anh	26/02/2002	Nữ	DH36MK01	8.14	3.25	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
324	030336200178	Hà Yến	Nhi	20/06/2002	Nữ	DH36MK01	7.96	3.18	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
325	030336200038	Hồ Thùy	Duyên	21/08/2002	Nữ	DH36MK01	8.03	3.21	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
326	030336200274	Lê Phước	Thiện	20/05/2002	Nam	DH36MK01	7.59	3.04	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
327	030336200368	Nguyễn Phan Kiên	Trinh	12/05/2002	Nữ	DH36MK01	8.85	3.54	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
328	030336200362	Phạm Thị Thủy	24/01/2002	Nữ	DH36MK01	8.26	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
329	030336200063	Trần Đình Hào	16/08/2002	Nam	DH36MK01	7.80	3.12	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
330	030336200056	Trần Hoàng Quỳnh	23/12/2002	Nữ	DH36MK01	7.78	3.11	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
331	030336200103	Trần Thị Thủy	25/09/2002	Nữ	DH36MK01	8.39	3.35	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
332	030336200259	Hồ Trung Thành	17/07/2002	Nam	DH36MK02	8.18	3.27	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
333	030336200181	Lê Thị Ý Nhi	20/08/2002	Nữ	DH36MK02	8.22	3.29	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
334	030336200124	Lương Thị Mỹ Lệ	12/07/2002	Nữ	DH36MK02	8.13	3.25	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
335	030336200099	Nguyễn Duy Hưng	06/05/2002	Nam	DH36MK02	8.72	3.49	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
336	030336200189	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/12/2002	Nữ	DH36MK02	8.19	3.28	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
337	030336200323	Phạm Thị Thu Uyên	24/12/2001	Nữ	DH36MK02	8.14	3.26	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
338	030336200342	Tô Hà Giang	12/11/2002	Nữ	DH36MK02	8.25	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
339	030336200358	Trần Văn Kim Tuyền	26/11/2002	Nữ	DH36MK02	8.35	3.34	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
340	030336200312	Triệu Thị Bảo Trân	16/08/2002	Nữ	DH36MK02	8.14	3.26	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
341	030336200237	Trương Mỹ Tâm	01/06/2002	Nữ	DH36MK02	8.38	3.35	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
342	030336200269	Trương Thị Phương Thảo	12/06/2002	Nữ	DH36MK02	8.42	3.37	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
343	030336200023	Bùi Thị Cảnh	22/04/2002	Nữ	DH36MK03	8.04	3.22	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
344	030336200004	Dương Quỳnh Anh	28/10/2002	Nữ	DH36MK03	8.51	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
345	030336200052	Lê Nguyễn Hương Giang	08/01/2002	Nữ	DH36MK03	8.04	3.22	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
346	030336200241	Lê Thị Cẩm Tú	09/05/2002	Nữ	DH36MK03	8.82	3.53	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
347	030336200008	Lưu Phương Anh	04/06/2002	Nữ	DH36MK03	8.08	3.23	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
348	030336200091	Mai Thị Huy	18/12/2002	Nữ	DH36MK03	8.50	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
349	030336200185	Nguyễn Kim Nhi	23/07/2002	Nữ	DH36MK03	8.23	3.29	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
350	030336200353	Nguyễn Phương Thảo	16/08/2002	Nữ	DH36MK03	8.42	3.37	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
351	030336200251	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	14/06/2002	Nữ	DH36MK03	8.11	3.25	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
352	030336200026	Nguyễn Thị Kim Chi	23/10/2002	Nữ	DH36MK03	7.91	3.16	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
353	030336200175	Nguyễn Thị Thanh Nhân	09/01/2002	Nữ	DH36MK03	7.95	3.18	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
354	030336200333	Nguyễn Thị Thuỳ Vy	25/08/2002	Nữ	DH36MK03	8.57	3.43	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
355	030336200369	Phạm Minh Trường	18/04/2002	Nam	DH36MK03	8.48	3.39	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
356	030336200097	Phạm Nguyễn Thu Huyền	27/10/2002	Nữ	DH36MK03	8.42	3.37	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
357	030336200112	Võ Thị Mộng Kiều	29/01/2002	Nữ	DH36MK03	7.96	3.19	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
358	030336200139	Đoàn Thị Thu Lụa	26/04/2001	Nữ	DH36MK04	7.95	3.18	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
359	030336200180	Lê Đình Tú Nhi	18/09/2002	Nữ	DH36MK04	8.29	3.32	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
360	030336200300	Ngô Vũ Thuỳ Trang	09/12/2002	Nữ	DH36MK04	8.25	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
361	030336200332	Nguyễn Thị Phương Vy	04/05/2002	Nữ	DH36MK04	8.68	3.47	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
362	030336200100	Nguyễn Trọng Hưng	06/09/2002	Nam	DH36MK04	8.16	3.26	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
363	030336200134	Phạm Thị Khánh Linh	09/02/2002	Nữ	DH36MK04	8.35	3.34	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
364	030336200373	Thạch Thị Anh Thư	04/12/2002	Nữ	DH36MK04	7.45	2.98	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
365	030336200051	Trần Anh Đức	08/03/2002	Nam	DH36MK04	8.03	3.21	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
366	030336200221	Trần Thị Thảo Quyên	06/01/2002	Nữ	DH36MK04	8.11	3.24	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
367	030336200243	Trần Văn Tuấn	13/02/2002	Nam	DH36MK04	8.00	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
368	030336200338	Vì Thị Hải Yến	23/03/2002	Nữ	DH36MK04	7.99	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
369	030336200218	Hoàng Mỹ Quyên	29/08/2002	Nữ	DH36QT01	8.23	3.29	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
370	030336200210	Hoàng Thị Châu Phương	06/07/2002	Nữ	DH36QT01	7.95	3.18	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
371	030336200039	Lê Ngọc Mỹ Duyên	01/10/2002	Nữ	DH36QT01	7.97	3.19	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
372	030336200013	Lý Thiên Ân	29/04/2002	Nữ	DH36QT01	8.05	3.22	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
373	030336200346	Nguyễn Thành Phát	22/07/2002	Nam	DH36QT01	7.94	3.18	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
374	030336200160	Nguyễn Thị Ngân	07/07/2002	Nữ	DH36QT01	7.96	3.19	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
375	030336200258	Nguyễn Thị Thu Thanh	28/05/2002	Nữ	DH36QT01	8.79	3.51	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
376	030336200041	Nguyễn Thị Thùy Duyên	14/10/2002	Nữ	DH36QT01	8.14	3.25	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
377	030336200254	Phạm Ngọc Thạch	20/12/2002	Nam	DH36QT01	8.38	3.35	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
378	030336200177	Dương Thị Yến Nhi	22/11/2002	Nữ	DH36QT02	7.60	3.04	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
379	030336200235	Lê Thị Thanh Tâm	07/03/2002	Nữ	DH36QT02	8.01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
380	030336200183	Ngô Thị Ái Nhi	20/05/2002	Nữ	DH36QT02	8.45	3.38	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
381	030336200164	Nguyễn Phương Nghi	04/04/2002	Nữ	DH36QT02	8.55	3.42	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
382	030336200153	Phạm Thị Hồng My	08/02/2002	Nữ	DH36QT02	8.18	3.27	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
383	030336200043	Trần Thị Mỹ Duyên	24/03/2002	Nữ	DH36QT02	7.15	2.86	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
384	030336200270	Trương Thị Thảo	02/05/2002	Nữ	DH36QT02	8.07	3.23	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
385	030336200355	Vũ Thị Thu Nga	16/10/2001	Nữ	DH36QT02	8.43	3.37	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
386	030336200309	Đinh Hạ Trân	21/06/2002	Nữ	DH36QT03	8.26	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
387	030336200215	Nguyễn Nhật Phụng	15/03/2002	Nữ	DH36QT03	8.24	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
388	030336200102	Nguyễn Thanh Hương	02/02/2002	Nữ	DH36QT03	8.24	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
389	030336200248	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	16/02/2002	Nữ	DH36QT03	7.98	3.19	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
390	030336200075	Nguyễn Văn Hiến	09/05/2002	Nam	DH36QT03	7.72	3.09	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
391	030336200142	Phan Thị Cẩm Ly	06/03/2002	Nữ	DH36QT03	8.46	3.38	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
392	030336200201	Trần Thị Tố Như	02/04/2002	Nữ	DH36QT03	7.57	3.03	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
393	030336200120	Võ Văn Khương	08/08/2002	Nam	DH36QT03	7.89	3.15	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
394	030136200096	Huỳnh Thị Hồng	Duy	13/03/2002	Nữ	DH36NH01	8.01	3.20	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
395	030136200432	Lê Uyên	Nhi	06/06/2002	Nữ	DH36NH01	7.45	2.98	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
396	030136200837	Mai	Anh	18/07/2002	Nữ	DH36NH01	7.24	2.89	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
397	030136200566	Nguyễn Quốc	Tuấn	29/08/2002	Nam	DH36NH01	7.77	3.11	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
398	030136200831	Nguyễn Trọng	Đạt	21/09/2002	Nam	DH36NH01	8.51	3.40	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
399	030136200418	Châu Thị Minh	Nguyệt	29/10/2002	Nữ	DH36NH02	7.36	2.94	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
400	030136200155	Mùi Mỹ	Hào	14/12/2001	Nữ	DH36NH02	7.29	2.92	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
401	030136200579	Nguyễn Minh	Tường	11/11/2002	Nam	DH36NH02	7.35	2.94	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
402	030136200507	Nguyễn Thị Minh	Phượng	06/06/2002	Nữ	DH36NH02	8.72	3.49	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
403	030136200348	Phạm Quang	Nam	26/02/2002	Nam	DH36NH02	7.51	3.00	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
404	030136200758	Phạm Viết	Vĩnh	19/05/2002	Nam	DH36NH02	7.88	3.15	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
405	030136200712	Sầm Ngọc	Trình	25/04/2002	Nữ	DH36NH02	8.13	3.25	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
406	030136200014	Lê Kế	Anh	19/12/2002	Nam	DH36NH03	6.83	2.73	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
407	030136200680	Lê Thị Bích	Trâm	16/03/2002	Nữ	DH36NH03	7.58	3.03	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
408	030136200390	Lê Thị Hồng	Ngọc	19/06/2002	Nữ	DH36NH03	7.58	3.03	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
409	030136200591	Lê Thị Thu	Thảo	14/12/2002	Nữ	DH36NH03	7.25	2.90	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
410	030136200459	Nguyễn Ngọc Yến	Như	13/02/2002	Nữ	DH36NH03	8.39	3.36	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
411	030136200598	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	09/01/2002	Nữ	DH36NH03	8.05	3.22	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
412	030136200767	Lê Thảo	Vy	15/04/2002	Nữ	DH36NH04	7.50	3.00	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
413	030136200154	Lê Thị Bích	Hào	17/08/2002	Nữ	DH36NH04	7.67	3.07	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
414	030136200559	Nguyễn Thị	Toàn	20/03/2002	Nữ	DH36NH04	7.45	2.98	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
415	030136200006	Phan Duy	An	13/04/2002	Nam	DH36NH04	6.88	2.75	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
416	030136200454	Trần Thị Hồng	Nhung	03/11/2002	Nữ	DH36NH04	8.07	3.23	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
417	030136200289	Bùi Ngọc	Linh	28/01/2002	Nữ	DH36NH05	7.99	3.20	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
418	030136200178	Lê Công	Hậu	16/02/2002	Nam	DH36NH05	7.32	2.93	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
419	030136200219	Nguyễn Quang	Huy	21/11/2001	Nam	DH36NH05	7.52	3.01	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
420	030136200207	Nguyễn Quang	Hòa	10/11/2002	Nam	DH36NH05	7.56	3.02	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
421	030136200160	Nguyễn Thị	Hằng	06/01/2002	Nữ	DH36NH05	7.34	2.94	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
422	030136200108	Nguyễn Trần Thúy	Duyên	20/01/2002	Nữ	DH36NH05	8.00	3.20	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
423	030136200846	Phạm Lê Nhật	Quỳnh	21/4/2002	Nữ	DH36NH05	7.48	2.99	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
424	030136200511	Phạm Phương	Quang	16/12/2002	Nam	DH36NH05	7.52	3.01	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
425	030136200030	Phan Trâm	Anh	29/07/2002	Nữ	DH36NH05	8.03	3.21	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
426	030136200577	Thạch Thị Ánh	Tuyết	23/03/2002	Nữ	DH36NH05	7.37	2.95	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
427	030136200718	Trần Thị Kim	Trúc	21/09/2002	Nữ	DH36NH05	8.02	3.21	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
428	030136200835	Trịnh Thị Mỹ	Duyên	08/01/2002	Nữ	DH36NH05	7.67	3.07	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
429	030136200425	Trương Quang	Nhân	16/03/2002	Nam	DH36NH05	7.42	2.97	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
430	030136200201	Võ Thị Bích	Hoa	02/06/2002	Nữ	DH36NH05	7.22	2.89	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
431	030136200039	Bạch Thị Bé	Ánh	07/04/2002	Nữ	DH36NH06	7.34	2.94	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
432	030136200270	Hoàng Nguyễn Đức	Khương	15/08/2002	Nam	DH36NH06	7.22	2.89	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
433	030136200683	Ngô Bích	Trâm	27/03/2002	Nữ	DH36NH06	7.81	3.13	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
434	030136200642	Nguyễn Thị Anh	Thư	18/08/2002	Nữ	DH36NH06	8.38	3.35	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
435	030136200258	Phan Thế	Khang	04/05/2002	Nam	DH36NH06	7.37	2.95	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
436	030136200148	Trần Hồng	Hạnh	29/10/2002	Nữ	DH36NH06	8.76	3.50	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
437	030136200311	Võ Trần Khôi	Lưu	28/06/2002	Nam	DH36NH06	7.12	2.85	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
438	030136200038	Vũ Thị Lan	Anh	06/11/2002	Nữ	DH36NH06	7.36	2.94	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
439	030136200233	Đinh Thị Thúy	Hương	18/09/2002	Nữ	DH36NH07	8.10	3.24	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
440	030136200635	Huỳnh Thị Nhất	Thuyết	16/03/2001	Nữ	DH36NH07	7.21	2.88	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
441	030136200184	Lê Nguyễn Phi	Hiền	17/04/2002	Nữ	DH36NH07	8.07	3.23	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
442	030136200206	Ngô Thị Mỹ	Hòa	31/05/2002	Nữ	DH36NH07	7.22	2.89	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
443	030136200491	Nguyễn Anh	Phương	19/10/2002	Nữ	DH36NH07	8.14	3.26	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
444	030136200193	Nguyễn Hoàng	Hiếu	23/01/2002	Nam	DH36NH07	7.83	3.13	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
445	030136200492	Nguyễn Hoàng Như	Phương	13/04/2002	Nữ	DH36NH07	7.81	3.12	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
446	030136200542	Nguyễn Lê Đức	Tâm	20/12/2002	Nam	DH36NH07	8.14	3.26	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
447	030136200271	Nguyễn Lê Nhật	Lam	19/12/2002	Nữ	DH36NH07	7.59	3.03	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
448	030136200416	Nguyễn Thị Hồng	Nguyên	25/02/2002	Nữ	DH36NH07	7.93	3.17	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
449	030136200825	Nguyễn Thị Thu	Hằng	10/01/2002	Nữ	DH36NH07	7.40	2.96	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
450	030136200700	Phạm Thị Huyền	Trân	04/11/2002	Nữ	DH36NH07	8.08	3.23	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
451	030136200711	Phạm Thị Thùy	Trinh	09/11/2002	Nữ	DH36NH07	7.43	2.97	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
452	030136200503	Võ Thị Thu	Phương	10/09/2002	Nữ	DH36NH07	7.22	2.89	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
453	030136200585	Hoàng Công	Thành	10/08/2002	Nam	DH36TC01	7.88	3.15	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
454	030136200063	Huỳnh Ngọc	Châu	19/08/2002	Nam	DH36TC01	8.11	3.25	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
455	030136200237	Lê Thị Mai	Hương	22/01/2002	Nữ	DH36TC01	8.22	3.29	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
456	030136200590	Lê Thị Thanh	Thảo	23/08/2002	Nữ	DH36TC01	7.99	3.20	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
457	030136200136	Lường Thị Thu	Hà	25/02/2002	Nữ	DH36TC01	8.58	3.43	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
458	030136200584	Nguyễn Diệu	Thanh	13/11/2002	Nữ	DH36TC01	8.12	3.25	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
459	030136200192	Nguyễn Đức Nhật	Hiếu	19/12/2002	Nam	DH36TC01	7.72	3.09	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
460	030136200640	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	04/03/2002	Nữ	DH36TC01	7.90	3.16	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
461	030136200770	Nguyễn Phúc Thúy	Vy	08/07/2002	Nữ	DH36TC01	7.58	3.03	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
462	030136200335	Nguyễn Thị Diễm	My	07/05/2002	Nữ	DH36TC01	8.04	3.21	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
463	030136200536	Nguyễn Thị Hồng	Son	26/07/2002	Nữ	DH36TC01	7.52	3.01	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
464	030136200374	Thạch Thị Kim	Ngân	25/02/2002	Nữ	DH36TC01	8.24	3.30	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
465	030136200654	Trần Hoài	Thương	31/12/2002	Nữ	DH36TC01	8.73	3.49	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
466	030136200375	Trần Hoàng Quỳnh	Ngân	02/01/2002	Nữ	DH36TC01	7.91	3.16	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
467	030136200242	Trịnh Thị	Hương	10/11/2002	Nữ	DH36TC01	8.00	3.20	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
468	030136200670	Từ Thị Tuyết	Trang	26/08/2002	Nữ	DH36TC01	7.43	2.97	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
469	030136200764	Lâm Nguyễn Tường	Vy	12/11/2002	Nữ	DH36TC02	7.86	3.14	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
470	030136200696	Lê Thị Huyền	Trân	04/04/2002	Nữ	DH36TC02	8.14	3.26	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
471	030136200520	Nguyễn Đỗ Lệ	Quỳnh	09/10/2002	Nữ	DH36TC02	7.67	3.07	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
472	030136200159	Nguyễn Kim	Hằng	23/07/2002	Nữ	DH36TC02	8.43	3.37	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
473	030136200829	Nguyễn Lê Vy	Nhật	24/11/2002	Nữ	DH36TC02	8.54	3.42	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
474	030136200572	Nguyễn Thanh	Tuyền	12/05/2002	Nữ	DH36TC02	8.03	3.21	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
475	030136200442	Nguyễn Võ Yến	Nhi	03/04/2002	Nữ	DH36TC02	7.98	3.19	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
476	030136200615	Phan Duy	Thọ	19/11/2002	Nam	DH36TC02	8.30	3.32	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
477	030136200582	Trần Lê Đình	Thái	02/11/2002	Nam	DH36TC02	7.04	2.81	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
478	030136200717	Trần Thanh	Trúc	25/03/2002	Nữ	DH36TC02	7.93	3.17	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
479	030136200723	Trần Thanh	Trung	12/12/2002	Nam	DH36TC02	8.29	3.32	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
480	030136200387	Đặng Duy	Ngọc	28/08/2002	Nam	DH36TC03	8.68	3.47	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
481	030136200517	Hoàng Bảo	Quỳnh	06/06/2002	Nữ	DH36TC03	8.40	3.36	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
482	030136200204	Lê Thị Minh	Hòa	28/09/2002	Nữ	DH36TC03	8.14	3.26	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
483	030136200205	Lư Hữu	Hòa	27/05/2002	Nam	DH36TC03	8.41	3.36	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
484	030136200398	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	17/10/2002	Nữ	DH36TC03	8.14	3.26	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
485	030136200005	Nguyễn Thị Ngọc	An	06/11/2002	Nữ	DH36TC03	8.90	3.56	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
486	030136200161	Nguyễn Thị Thu	Hằng	02/04/2002	Nữ	DH36TC03	8.52	3.41	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
487	030136200668	Nguyễn Thị Xuân	Trang	14/03/2002	Nữ	DH36TC03	7.74	3.10	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
488	030136200601	Nguyễn Trương Thanh	Thảo	03/02/2002	Nữ	DH36TC03	7.76	3.10	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
489	030136200569	Nguyễn Từ Xuân	Tuyên	23/01/2002	Nữ	DH36TC03	8.35	3.34	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
490	030136200620	Phan Thị Lam	Thơ	17/05/2002	Nữ	DH36TC03	7.81	3.12	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
491	030136200647	Phí Đỗ Hiền	Thư	30/06/2002	Nữ	DH36TC03	8.19	3.27	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
492	030136200041	Trần Thị Ngọc	Ánh	16/02/2002	Nữ	DH36TC03	7.64	3.06	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
493	030136200307	Đặng Thị	Luyến	20/03/2002	Nữ	DH36TC04	7.75	3.10	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
494	030136200617	Đặng Thị Kim	Thoa	07/07/2002	Nữ	DH36TC04	7.81	3.12	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
495	030136200630	Dương Thị Minh	Thúy	02/11/2002	Nữ	DH36TC04	7.33	2.93	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
496	030136200681	Lê Thị Ngọc	Trâm	07/01/2002	Nữ	DH36TC04	8.28	3.31	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
497	030136200104	Lê Thị Uyên	Duyên	23/05/2002	Nữ	DH36TC04	7.96	3.18	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
498	030136200175	Nguyễn Ngọc	Hân	13/02/2002	Nữ	DH36TC04	8.10	3.24	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
499	030136200366	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	27/04/2002	Nữ	DH36TC04	8.01	3.20	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
500	030136200526	Nguyễn Như	Quỳnh	17/10/2002	Nữ	DH36TC04	8.06	3.22	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
501	030136200088	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	23/11/2002	Nữ	DH36TC04	7.89	3.16	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
502	030136200372	Nguyễn Trần Kim	Ngân	19/02/2002	Nữ	DH36TC04	8.65	3.46	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
503	030136200476	Phạm Hoàng	Phong	12/04/2002	Nam	DH36TC04	8.40	3.36	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
504	030136200322	Phạm Xuân Mạnh	04/03/2002	Nam	DH36TC04	7.88	3.15	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
505	030136200445	Phan Thị Khánh Nhi	17/11/2002	Nữ	DH36TC04	8.23	3.29	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
506	030136200690	Trần Thị Ngọc Trâm	11/07/2002	Nữ	DH36TC04	8.02	3.21	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
507	030136200534	Võ Hoàng Sang	04/04/2002	Nam	DH36TC04	8.73	3.49	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
508	030136200655	Võ Thị Hoài Thương	25/04/2002	Nữ	DH36TC04	7.12	2.85	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
509	030136200182	Dương Thị Thu Hiền	02/06/2002	Nữ	DH36TC05	7.84	3.13	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
510	030136200694	Huỳnh Thị Mỹ Trân	22/09/2002	Nữ	DH36TC05	8.15	3.26	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
511	030136200334	Lương Quý Hà My	04/06/2002	Nữ	DH36TC05	8.03	3.21	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
512	030136200435	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	10/07/2002	Nữ	DH36TC05	8.05	3.22	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
513	030136200522	Nguyễn Thị Thảo Quyên	04/06/2002	Nữ	DH36TC05	7.91	3.16	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
514	030136200778	Nguyễn Trần Ca Vỹ	11/03/2002	Nữ	DH36TC05	8.28	3.31	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
515	030136200672	Trương Thị Huyền Trang	16/04/2002	Nữ	DH36TC05	8.65	3.46	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
516	030136200776	Võ Huỳnh Nhật Vy	28/02/2002	Nữ	DH36TC05	8.02	3.21	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
517	030136200487	Châu Kiều Phụng	08/04/2002	Nữ	DH36TC06	8.54	3.42	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
518	030136200203	Hứa Nguyễn Tấn Hòa	14/01/2002	Nam	DH36TC06	7.89	3.16	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
519	030136200086	Lê Thị Ngọc Dung	26/02/2002	Nữ	DH36TC06	8.08	3.23	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
520	030136200524	Nguyễn Đức Quyền	01/09/2002	Nam	DH36TC06	8.11	3.24	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
521	030136200369	Nguyễn Thị Thanh Ngân	19/07/2002	Nữ	DH36TC06	8.18	3.27	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
522	030136200076	Nguyễn Thị Thúy Diễm	10/08/2002	Nữ	DH36TC06	7.95	3.18	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
523	030136200529	Nguyễn Xuân Ngọc Quỳnh	12/01/2002	Nữ	DH36TC06	8.34	3.34	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
524	030136200461	Phạm Lê Quỳnh Như	20/12/2002	Nữ	DH36TC06	7.78	3.11	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
525	030136200376	Trần Thảo Ngân	29/10/2002	Nữ	DH36TC06	7.56	3.02	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SO TC				
526	030136200748	Bàn Thị Mẫn Vi	23/07/2002	Nữ	DH36TC07	8.35	3.34	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
527	030136200809	Bùi Huỳnh Khánh Mai	16/12/2002	Nữ	DH36TC07	7.69	3.07	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
528	030136200302	Huỳnh Tấn Lộc	04/05/2002	Nam	DH36TC07	8.38	3.35	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
529	030136200621	Lê Thị Thanh Thuận	13/03/2002	Nữ	DH36TC07	7.81	3.13	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
530	030136200546	Nguyễn Đặng Thành Tấn	29/01/2002	Nam	DH36TC07	8.31	3.33	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
531	030136200541	Nguyễn Hoài Thanh Tâm	16/06/2002	Nữ	DH36TC07	8.35	3.34	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
532	030136200130	Nguyễn Ngọc Thanh Giang	30/01/2002	Nữ	DH36TC07	7.47	2.99	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
533	030136200622	Nguyễn Thanh Thuý	30/07/2002	Nữ	DH36TC07	7.37	2.95	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
534	030136200452	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/11/2002	Nữ	DH36TC07	8.19	3.28	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
535	030136200773	Nguyễn Thị Trúc Vy	28/09/2001	Nữ	DH36TC07	7.45	2.98	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
536	030136200336	Nguyễn Trà My	18/07/2002	Nữ	DH36TC07	7.55	3.02	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
537	030136200087	Nông Thị Thùy Dung	10/12/2002	Nữ	DH36TC07	7.75	3.10	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
538	030136200400	Phạm Như Ngọc	03/02/2002	Nữ	DH36TC07	8.31	3.33	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
539	030136200531	Phan Thảo Quỳnh	19/08/2002	Nữ	DH36TC07	8.38	3.35	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
540	030136200586	Tất Chí Thành	22/12/2002	Nam	DH36TC07	8.25	3.30	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
541	030136200169	Trương Thị Hằng	26/05/2002	Nữ	DH36TC07	8.03	3.21	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	
542	030136200469	Từ Minh Phát	27/06/2002	Nam	DH36TC07	8.64	3.45	133	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K36	

Tổng: 542 SV